

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2017/HNGĐ-ST

Ngày 30/5/2017.

V/v: Ly hôn giữa chị T và anh
H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1 – Ông Nguyễn Đức Quyết

2 – Bà Quàng Thị Hòa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 về việc: Tranh chấp ly hôn, về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2017 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị T, sinh năm 1990. Trú tại: Bản S, xã Chiềng C, huyện MS, tỉnh SL. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Bị đơn:* Anh Cà Văn H, sinh năm 1986. Trú tại: Bản H X, xã Chiềng H, huyện ML, tỉnh SL. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Lò Thị T trình bày:

Chị và anh H kết hôn ngày 18/02/2006 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng C, huyện MS, tỉnh SL. Quá trình chung sống, hòa thuận hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải, hai người không sống chung từ đầu năm 2014, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh H.

Về con chung: Có một con là Cà TH, sinh ngày 25/11/2006. Chị đồng ý để anh H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con. Chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại lời trình bày anh Cà Văn H trình bày: Anh xác nhận về quan hệ hôn nhân và công nhận mâu thuẫn vợ chồng như chị T trình bày, anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn và về việc ly hôn anh nhất trí.

Về con chung: Có con là Cà TH, sinh ngày 25/11/2006. Anh xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Anh công nhận như chị T đã khai trên và không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định. Về nội dung: Có căn cứ để xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Cà Văn H, giao con cho anh Cà Văn H là người trực tiếp nuôi, chị T không phải cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà và các quy định của pháp luật. Tòa án phân tích, đánh giá, nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Anh Cà Văn H sau khi nhận được thông báo về việc thụ lý vụ án, đã khai trình bày nguyện vọng, anh Cà Văn H đề nghị được giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định của khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ để xét xử vắng mặt anh Cà Văn H. Anh Cà Văn H và chị Lò Thị T đề nghị không hòa giải, Tòa án lập biên bản không hòa giải được.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh H có đăng ký kết hôn, có tìm hiểu, tự nguyện là đúng pháp luật. Cuộc sống chung hoà thuận thời gian đầu, mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu do chị T và anh H không hợp nhau, hai người không chung sống từ đầu năm 2014, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, mâu thuẫn vợ chồng không khắc phục được là có căn cứ.

Ủy ban nhân dân xã Chiềng H, huyện ML xác định nguyên nhân của sự phát sinh tranh chấp và nguyện vọng của vợ, chồng, con của chị Lò Thị T và anh Cà Văn H như trên là đúng.

Tại thời điểm kết hôn ngày 18/02/2006, chị Lò Thị T sinh ngày 18/9/1990 chưa đủ điều kiện kết hôn (chưa đủ 18 tuổi), nay cả chị T và anh H đều có yêu cầu Tòa án cho ly hôn, nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016. Hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, để giải quyết cho ly hôn.

Xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng chị T và anh H đã được gia đình và chính quyền địa phương hòa giải nhưng không thành, đã kéo dài, trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị T yêu cầu được ly hôn và anh cũng nhất trí, hai người sống ly thân từ đầu năm 2014 và không quan tâm đến cuộc sống của nhau là có căn cứ theo quy định tại khoản 1

Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Cần chấp nhận xử cho chị T được ly hôn anh H.

[3] Về con chung: Có một con là Cà TH, sinh ngày 25/11/2006. Anh H xin trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng của cháu Huy muốn ở với anh H, là có căn cứ cần chấp nhận giao cháu Cà TH, sinh ngày 25/11/2006 cho anh Cà Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chị T không phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ: Điều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết là có căn cứ chấp nhận.

Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 2 Điều 4 của Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lò Thị T được ly hôn anh Cà Văn H.

2. Về con chung: Giao cho anh Cà Văn H trực tiếp nuôi cháu Cà TH, sinh ngày 25/11/2006. Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, riêng, nợ: Điều không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Lò Thị T phải chịu 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự thăm được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 004654 ngày 19/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Chị Lò Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 30/5/2017. Anh Cà Văn H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã Chiềng C, huyện MS, tỉnh SL (để vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

